

Số: 24/2025/QĐCNTTLH

Sơn La, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đinh Thị N và anh Đặng Thanh B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Đinh Thị N, sinh ngày 15/08/1990.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Số căn cước công dân: 034190000813, cấp ngày 10/06/2021.

+ Người bị kiện: Anh Đặng Thanh B, sinh ngày 07/07/1986.

Địa chỉ: Tiểu khu S, xã V, tỉnh Sơn La.

Số căn cước công dân: 014086014949, cấp ngày 27/06/2021.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị N và anh Đặng Thanh B.

- Về con chung: Chị Đinh Thị N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Minh A, sinh ngày 21/8/2019 kể từ ngày 17/11/2025 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đặng Thanh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Đinh Thị N từ tháng 12 năm 2025 đến khi cháu Đặng Minh A trưởng thành đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La;
- UBND xã Thần Khê, tỉnh Hưng Yên;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Phương Giang